

Bản án số: 11/2025/HS-ST  
Ngày: 20 - 02- 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Phi

Ông Nguyễn Thăng Anh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/HSST-QĐ ngày 27/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 20/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Tấn H (tên gọi khác: không) - sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần K (sinh năm 1955); mẹ Nguyễn Thị T (sinh năm 1957); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ Nguyễn Thị Như Q (sinh năm 1984), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số: 01/2024/HSST); hiện đang chấp hành án tại trại Trại giam T3, Cục C - Bộ C1; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Công ty TNHH C2

Địa chỉ: B H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1960 - Giám đốc Công ty; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông T1 vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần T4

Địa chỉ: Q, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy L - Trưởng phòng nguồn lực nhân sự hành chính. Ông L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần K, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông K vắng mặt.

2. Ông Phạm Duy K1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông K1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1965

Địa chỉ: A N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T2 vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C2 mua một số lượng lớn bia Saigon Lager lon 330ml của Công ty Cổ phần T4 và gửi tại kho của Công ty Cổ phần T4. Hai bên thỏa thuận, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C2 sẽ lấy dần số bia đã mua. Công ty Cổ phần T4 có trách nhiệm bảo quản số lượng bia còn lại, trường hợp để xảy ra thiệt hại thì Công ty Cổ phần T4 có trách nhiệm bồi thường.

Ngày 25/01/2019, ông T1 đưa giấy ủy quyền cho H đến kho của Công ty Cổ phần T4 nhận bia và đi giao cho các cửa hàng tạp hóa. Sau khi giao xong, H thấy bia trên xe còn nhiều nên lấy 10 thùng bia Saigon Lager lon 330ml, loại mỗi thùng 24 lon bán cho 01 cửa hàng tạp hóa nhưng không rõ địa chỉ lấy số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 30/01/2019, ông T1 đưa giấy ủy quyền cho H đến kho của Công ty Cổ phần T4 để nhận 400 thùng bia Saigon Lager lon và 70 két bia Saigon Lager chai. H dùng bút sửa lại số lượng bia Saigon Lager lon trong giấy ủy quyền của ông T1 từ 400 thùng thành 450 thùng và đưa giấy ủy quyền đã sửa cho ông Phạm Duy K1 là thủ kho của Công ty Cổ phần T4 nhận 450 thùng bia Saigon Lager lon, 70 két bia Saigon Lager chai. H bán 50 thùng bia Saigon Lager lon chiếm đoạt được cho một tài xế xe tải nhưng không xác định nhân thân, lai lịch được số tiền 8.500.000 đồng. Ngày 01/02/2019, ông T1 đối chiếu sổ sách thì phát hiện mất bia, H thừa nhận đã chiếm đoạt và làm giấy cam kết sẽ trả lại tiền cho ông T1 và đưa giấy phép lái xe hạng B2 của H cho ông T1 làm tin. Sau đó, H bỏ trốn khỏi địa phương nên ông Nguyễn Đình T1 làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị 10 thùng bia Saigon Lager lon 330ml tại thời điểm ngày 25/01/2019 là 2.180.000 đồng. Giá trị 50 thùng bia Saigon Lager lon 330ml tại thời điểm ngày 30/01/2019 là 10.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Tấn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 050110005903 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho Trần Tấn H.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Tấn H đã tác động cha ruột là ông Trần K bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đình T1. Ông T1 không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSDK ngày 28/10/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Trần Tấn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1, khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tấn H như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo về tội “Tham ô tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với 02 tội, từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 050110005903 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho ông Trần Tấn H. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại Công ty TNHH C2 vắng mặt; đại diện cho bị hại Công ty Cổ phần T4 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần K và ông Phạm Duy K1 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Bá T2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra V, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 25/01/2019 do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng quyền hạn được giao chiếm đoạt 10 thùng bia Saigon Lager lon 330ml của Công ty TNHH C2 có giá trị là 2.180.000 đồng và ngày 30/01/2019, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối tiếp tục chiếm đoạt 50 thùng bia Saigon Lager lon 330ml có giá trị 10.900.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSDK ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà trong một thời gian ngắn đã lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài và bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được ông Nguyễn Đình T1 là đại diện cho Công ty TNHH C2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ thể thiện bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 050110005903 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho ông Trần Tấn H, hiện đang lưu giữ tại hồ sơ, xét đây không phải là vật chứng vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 174; điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 292, Điều 293; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn H 02 (hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp mức hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: Trả cho bị cáo bản chính giấy phép lái xe hạng B2 số 050110005903 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho ông Trần Tấn H, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Tấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Tuyết Sương**